TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DSST
Ngày: 20/01/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh B.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim C**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ H.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc T -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11A/2025/QĐST-DS ngày 02/01/2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có N**

Địa chỉ: số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: KANOKWATPAIS – chức vụ: giám đốc

Địa diện theo ủy quyền: Thạch Thị Lệ T – Nhân viên

Địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

+ Bị đơn: **Lê Thái P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện ủy quyền của Công ty Sawad Có Tiền N là chị T trình bày:

Ngày 03/5/2024 anh Lê Thái P có cầm cố tài sản với Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có N chi nhánh Tiền Giang – Chợ Gạo 01 theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 03/5/2024. Tài sản cầm cố là: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển số 63B5-556.57, số khung: RLCUG0610JY664822, số máy: G3D4E69250, giấy chứng nhận đăng ký xe số 63002320 do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 25/3/2024. Số tiền cầm cố 12.393.617.02đồng. Thời hạn cầm cố 12 tháng. Mục đích cầm cố: phụ vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Ngày giải ngân: 03/5/2024.

Lãi suất cầm cố 1,1%/số tiền cầm cố/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5%/số tiền cầm cố/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 4%/số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phí mượn xe đúng hạn là 2,5%/tháng/dự nợ gốc ban đầu và trễ hạn là 5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu. Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thánh toán 8%giá trị phần nghĩa vụ vi phạm. Phí tất toán hợp đồng trước hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán và chi phí tố tụng 10%trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Anh P có mượn lại chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn lại là 01 chiếc xe mô tô nêu trên. Thời hạn mượn là 01 tháng kể từ ngày 03/5/2024 đến ngày 03/6/2024.

Công ty đã đồng ý cho anh P mượn chiếc xe nêu trên và anh P cam kết trong giấy mượn xe là hoàn trả xe đúng thời hạn và địa điểm. Biện pháp bảo đảm cho hợp đồng cầm cố tài sản số ATM240501002NA18X ký ngày 03/5/2024 anh P đã thế chấp tài sản đảm bảo là chiếc xe nêu trên. Công ty đã giải ngân cho anh P số tiền 12.393.617.02đồng theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố. Anh P không thực hiện thanh toán cho công ty đúng theo thỏa thuận đã ký kết.

Nay, công ty yêu cầu anh P thanh toán gồm: Tiền gốc 12.393.617đồng, tiền lãi trong hạn 911.916đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 414.507đồng, tiền lãi quá hạn 103.663đồng, phí mượn xe 1.340.000đồng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 991.489đồng. Tổng cộng là 16.155.192đồng, yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với chi phí tố tụng công ty không yêu cầu nữa.

* Bị đơn anh Lê Thái P vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Sawad Tiền Có N (gọi là Công ty) và anh Lê Thái P là tranh chấp hợp đồng hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 309, 494 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Thái P vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Phong.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có N là có cơ sở bởi lẽ giữa Công ty và anh P có xác lập hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản đối với là chiếc xe biển số 63B5-556.57, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, số khung RLCUG0610JY664822, số máy G3D4E692350 theo hợp đồng cầm cố số ATM240501002NA18X ngày 03/5/2024, phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 03/5/2024 và giấy mượn xe cùng ngày được ký kết giữa Công ty và anh Lê Thái P với số tiền cầm cố là 12.393.617.02đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng kể từ tháng 05/2024, lãi suất cố định 1,1%/tháng, thanh toán định kỳ vào ngày 03 tây hàng tháng kể từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2025. Công ty đã chi số tiền 12.393.617,02 đồng cho anh P theo phiếu chi ngày 03/5/2024. Do nhu cầu nên anh P đã mượn lại chiếc xe biển số 63B5-556.57, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter để làm phương tiện đi lại và anh P đang quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên.

Trong quá trình cầm cố và mượn chiếc xe nêu trên, anh P không thực hiện đúng nội dung hợp đồng hai bên đã ký kết, anh P không thanh toán cho Công ty tiền vốn, tiền lãi mặc dù Công ty nhiều lần yêu cầu anh P thanh toán. Việc anh P không thanh toán tiền vốn, tiền lãi cho Công ty, anh P đã vi phạm nội dung hợp đồng đã ký kết, làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty. Tính đến ngày xet xử 20/01/2025 anh P còn nợ Công ty số tiền gốc 12.393.617đồng, tiền lãi trong hạn 911.915đồng, phí quản lý hồ sơ 414.517.đồng, phí mượn xe 5.354.042đồng, tiền lãi quá hạn 534.772đồng, tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.513.777đồng, tổng cộng là 21.122.632đồng. Do đó, cần buộc anh P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 21.122.632đồng là phù hợp với Điều 311, 496 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu anh P trả chi phí tố tụng là 1.372.004đồng, đại diện ủy quyền của Công ty tự nguyện rút lại nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp, anh P thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên thì Công ty có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002320 cho anh P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 309, Điều 311, Điều 494, Điều 496, Điều 316 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty Sawad Có Tiền N.

- Buộc anh Lê Thái P có nghĩa vụ trả cho Công ty Sawad Tiền Có N số tiền gốc 12.393.617đồng, tiền lãi trong hạn 911.915đồng, phí quản lý hồ sơ 414.517.đồng, phí mượn xe 5.354.042đồng, tiền lãi quá hạn 534.772đồng, tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.513.777đồng, tổng cộng là 21.122.632đồng *(Hai mươi một triệu một trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng).*

- Trả lãi, phí phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng cầm cố số ATM240501002NA18X ngày 03/5/2024 giữa Công ty Sawad Tiền Có N và anh Lê Thái P.

- Công ty Sawad Có Tiền N có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Thái P bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002320 tên chủ xe Lê Thái P khi anh P trả hoàn tất nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh P trả chi phí tố tụng là 1.372.004đồng *(Một triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng).*

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Lê Thái P phải chịu số tiền 1.056.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Sawad Có Tiền N số tiền tạm ứng án phí 758.000đồng theo biên lai số 00098756 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng Công ty, anh P kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Phan Thanh B

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.